

Bản án số: 72A/2018/HS-ST

Ngày: 09/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đình Ghi

Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Nam Th, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 2, xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Th và bà Võ Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Xuân Hà, thuộc xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình nhân thân của bị cáo: Ngày 27/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 13/2012/HSST); ngày 08/11/2012 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế khởi tố, truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của Bản số 13 ngày 27/6/2012, Trần Nam Th phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù; ngày 26/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị

xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Anh Phạm Nguyên Quốc S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 203 Phan Đình Phùng, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 2, xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Gia Ngh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 59/137 Đinh Tiên Hoàng, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Nam Th về hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 23/4/2012 Nguyễn Văn D rủ Trần Nam Th vào thành phố Huế để trộm cắp tài sản thì Th đồng ý. Cả hai đi tàu hỏa từ huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vào thành phố Huế. Do trước đó D và Trần Gia Ngh đã nhiều lần cùng nhau trộm cắp tài sản, nên sau khi gặp nhau tại thành phố Huế, Trần Gia Ngh rủ Nguyễn Văn D và Trần Nam Th đến chùa Tịnh Long Thất Sơn, tại Tổ 10, phường An Tây, thành phố Huế, để trộm cắp xe mô tô của anh Phạm Nguyên Quốc S- là bạn học cùng lớp với Ngh, đang ở trọ tại chùa. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2012, Ngh điều khiển xe mô tô chở D, Th đến dừng trước sân chùa thì phát hiện phía trong có dựng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 76U1-028.87 của anh S, xung quanh không có ai. D và Ngh đứng ngoài cảnh giới, còn Th lén lút đột nhập vào trong, phát hiện xe không khóa cổ mà chỉ khóa điện nên Th dắt ra ngoài, ngồi lên xe đổ dốc chạy xuống hết khuôn viên chùa rồi dừng lại. D dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị trước đó để mở khóa điện, rồi cả ba đưa xe lên cất giấu tại khu vực rừng cây ở đường tránh Huế. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, D và Th chạy xe mô tô vừa trộm được ra huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Số tiền này, Th và D sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, biển số 76U1-028.87, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 25/6/2012 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế (định giá qua hồ sơ) xác định: Trị giá xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển

số 76U1-028.87 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Nguyễn Quốc S yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xét xử vụ án đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Gia Ngh (tại thời điểm xét xử này, bị cáo Trần Nam Th bỏ trốn, cơ quan điều tra đang truy nã), tuyên buộc Nguyễn Văn D và Trần Gia Ngh phải liên đới bồi thường toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng cho anh S (án đã có hiệu lực pháp luật).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Nam Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng đã truy tố; nhận định khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử phạt Trần Nam Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/11/2015 (tại Bản án số 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương); về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy trình của pháp luật.

[4] Căn cứ kết tội đối với bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2012, tại chùa Tịnh Long Thất Sơn, thuộc Tổ 10 phường An Tây, thành phố Huế, Trần Nam Th đã cùng Nguyễn Văn D, Trần Gia Ngh lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Nguyễn Quốc S một chiếc xe mô tô hiệu

Yamaha Exciter, biển số 76U1-028.87 trị giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Bị cáo Trần Nam Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Nam Th đủ căn cứ kết tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do vậy, Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Nam Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Nam Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không bằng sức lao động của mình nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện, hành vi vi phạm pháp luật này không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc.

Đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo Trần Nam Th là người thực hành. Hành vi của Nguyễn Văn D và Trần Gia Ngh là người giúp sức đã được đánh giá và xét xử tại Bản án 29/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt tại bản án này và hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/11/2015 tại Bản án số: 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 29/2013/HSST ngày 01/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu Nguyễn Văn D và Trần Gia Ngh yêu cầu Trần Nam Th chịu trách nhiệm liên đới bồi thường theo phần, thì có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

1. Xử phạt bị cáo Trần Nam Th 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và hình phạt tại bản án này, buộc bị cáo Trần Nam Th phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam của Bản án số 124/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là ngày 28/11/2015.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Nam Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tp Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- CQĐT Công an tp Huế;
- CQTHAHS tp Huế;
- CCTHADS tp Huế;
- Trại TG Công an tp Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mộng Trinh